



Thứ ba, ngày 12 tháng 3 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tâm lý được giải tỏa

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 13/3/2019		•	
Tuần 11/3-15/3/2019		•	
Tháng 3/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm trong phiên sáng, trong phiên chiều đã tăng tiếp tục được cải thiện.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+2.48 điểm); VHM (+2.35 điểm); BID (+1.92 điểm); SAB (+1.36 điểm); CTG (+1.13 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MSN (-0.39 điểm); VJC (-0.13 điểm); HNG (-0.11 điểm); YEG (-0.1 điểm); BHN (-0.04 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành công nghệ thông tin và ngân hàng, thanh khoản tăng đáng kể so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 4,084.96 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 10.86 điểm. Thị trường có 203 mã tăng và 112 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 16.72 điểm, đóng cửa tại 1001.32 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 1.23 điểm lên 109.55 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 28.66 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã NVL (39.24 tỷ), VRE (32.21 tỷ) và VHM (26.1 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã bán ròng 17.7 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng điểm do lực mua lớn tập trung ở nhóm blue-chips như VCB, VHM, BID và SAB. Trong phiên chiều, đã tăng chỉ số tiếp tục được cải thiện, bởi lực mua tiếp tục tập trung ở nhóm cổ phiếu này. Khối ngoại mua ròng và thanh khoản tăng đáng kể so với phiên trước. Theo quan điểm của BSC, thị trường chứng khoán Việt Nam cùng với một số thị trường chứng khoán châu Á khác có phiên bật tăng điểm sau thông tin Brexit có thỏa thuận mới, đặc biệt với thị trường chứng khoán Việt Nam đã chinh phục thành công mức 1000 điểm. FED tiếp tục duy trì quan điểm chậm tăng lãi suất cũng là một thông tin hỗ trợ cho thị trường. Nhà đầu tư nên theo dõi những biến động kinh tế khu vực và thế giới, có thể mở vị thế ngắn hạn ở những mã cổ phiếu có cơ bản tốt.

Phân tích kỹ thuật:

MBB_Bút phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **1001.32**
Giá trị: 4084.97 tỷ **16.72 (1.7%)**
Khối ngoại (ròng): 28.66 tỷ

HNX-INDEX **109.55**
Giá trị: 560.02 tỷ **1.23 (1.14%)**
Khối ngoại (ròng): -17.7 tỷ

UPCOM-INDEX **56.57**
Giá trị: 407.04 tỷ **0.53 (0.95%)**
Khối ngoại (ròng): -4.97 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	57.1	0.48%
Giá vàng	1,296	0.17%
Tỷ giá USD/VND	23,199	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,289	0.98%
Tỷ giá JPY/VND	20,824	-0.13%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
NVL	39.2	VNM	50.3
VRE	32.2	HPG	35.6
VHM	26.1	VJC	22.5
BWE	17.5	HBC	20.2
CTD	15.0	YEG	16.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

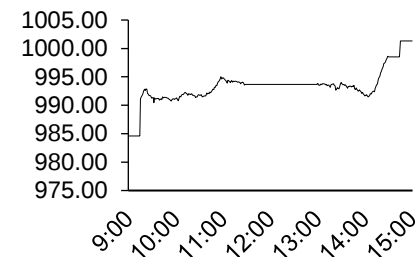
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SAB	0.5	252.0	238.38	236.30	MUA MẠNH	Tăng giá kéo dài
CTD	1.8	141.9	130.68	131.90	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VJC	5.5	120.5	119.35	117.00	MUA MẠNH	Giảm giá kéo dài
VIC	4.7	118.6	114.67	113.10	MUA MẠNH	Tăng giá kéo dài
NTC	0.8	118.4	101.95	102.50	MUA MẠNH	Tăng giá kéo dài
D2D	0.6	102.8	81.16	79.30	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	2.3	101.9	98.59	87.50	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	1.4	99.9	97.29	96.40	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
BVH	0.8	95.8	93.54	92.20	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VHM	3.5	92.3	88.60	87.50	MUA MẠNH	Tăng giá kéo dài

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

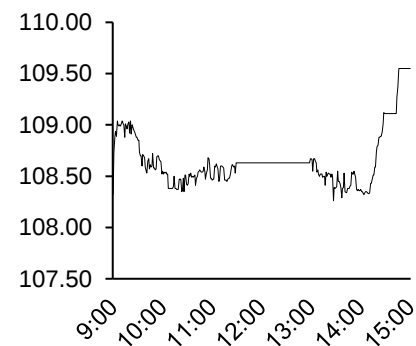
Phân tích kỹ thuật

MBB_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD hướng lên và sắp cắt đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, xu hướng tăng.
- Đường MA: MA20 đã cắt MA50 và sắp hội tụ với MA200.

Nhận định: MBB bứt phá trong phiên giao dịch hôm nay sau 1 giai đoạn tích lũy ngắn hạn quanh ngưỡng giá 22. Thanh khoản trong phiên giao dịch hôm nay kết hợp với đà bứt phá về giá báo hiệu động lực tăng khá mạnh. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều duy trì xu hướng hồi phục. Vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang trong đà tích lũy quanh ngưỡng giá 22. Với phiên giao dịch bứt phá hôm nay, ngưỡng 22 đã trở thành ngưỡng tích lũy khá vững. Như vậy, MBB sẽ kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 26 (Fibonacci 78.6%) trong các phiên tới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	930.0	2.0%	-6.0%
VN30F1904	929.0	2.1%	14.6%
VN30F1906	928.2	-26.3%	-26.3%
VN30F1909	927.0	2.2%	37.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
TCB	27	1.9	1.6
FPT	47	4.5	1.3
VHM	92	2.6	1.2
MBB	23	3.4	1.2
VCB	65	3.5	1.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	89	-1	-0.8
VJC	121	-1	-0.3
DHG	119	-1	0.0
CII	24	0	0.0
CTD	142	1	0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.70	6.1%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.70	24.6%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	64.50	0.8%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	18.80	21.3%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	120.50	-1.6%	112.7	140.9
Trung bình					13.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	1/3/2019	22.3	29.30	31.4%	21.2	26.8
Trung bình					31.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.8	-0.4%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.4	4.8%	14.4	18.7
Trung bình					2.2%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	88.5	1.3%	0.7	1,705	2.6	6,696	13.2	4.4	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	99.9	0.4%	0.9	725	1.4	5,874	17.0	4.5	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	95.8	0.2%	1.3	2,919	0.8	1,519	63.1	4.6	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	35.2	0.6%	0.7	354	0.1	2,230	15.8	1.2	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	118.6	0.3%	1.1	16,458	4.7	1,126	105.4	6.7	9.2%	8.0%	
VRE	Bất động sản	36.7	3.4%	1.1	3,716	5.9	1,033	35.5	3.0	31.9%	8.8%	
NVL	Bất động sản	62.5	4.0%	0.8	2,528	3.1	3,452	18.1	3.0	6.9%	20.1%	
REE	Bất động sản	34.7	3.3%	1.1	468	2.0	5,753	6.0	1.2	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	24.7	-0.2%	1.4	376	1.2	3,415	7.2	1.7	49.0%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	28.8	0.7%	1.3	638	1.3	2,611	11.0	1.6	59.6%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	42.0	0.7%	1.0	298	0.2	5,047	8.3	1.9	41.1%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	29.3	1.0%	1.5	385	0.6	2,650	11.1	2.4	59.6%	23.1%	
FPT	Công nghệ	46.5	4.5%	0.9	1,240	3.8	4,280	10.9	2.3	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	50.0	-1.0%	0.4	492	0.0	3,453	14.5	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	101.9	1.7%	1.5	8,480	2.3	6,216	16.4	4.3	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	62.0	2.6%	1.5	3,124	7.6	3,203	19.4	3.5	10.9%	18.1%	
PVS	Dầu khí	21.6	3.3%	1.7	449	2.9	2,185	9.9	0.9	25.9%	9.5%	
BSR	Dầu khí	14.0	-0.7%	0.8	1,887	1.2	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	118.5	-0.5%	0.6	674	1.4	4,448	26.6	4.9	44.9%	19.8%	
DPM	Hóa chất	20.8	1.7%	0.7	353	0.3	1,551	13.4	1.0	23.0%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.2	0.7%	0.7	212	0.3	1,115	8.3	0.8	3.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	64.8	3.5%	1.3	10,449	6.1	4,070	15.9	3.7	23.5%	25.2%	
BID	Ngân hàng	35.5	5.5%	1.6	5,277	2.5	2,152	16.5	2.3	3.1%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	22.1	4.7%	1.6	3,578	8.5	1,456	15.2	1.2	29.5%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	21.5	1.9%	1.2	2,297	2.4	2,989	7.2	1.5	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	22.6	3.4%	1.2	2,118	6.5	2,829	8.0	1.5	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	30.9	1.6%	1.1	1,676	3.3	4,119	7.5	1.8	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	53.0	0.4%	0.9	189	0.2	5,230	10.1	1.8	76.1%	17.5%	
NTP	Nhựa	37.9	0.8%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.5%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	20.9	7.7%	1.2	817	0.2	229	91.3	1.6	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	33.9	0.1%	1.1	3,126	7.7	4,037	8.4	1.8	39.8%	23.6%	
HSG	Thép	9.5	-2.1%	1.5	158	2.1	355	26.7	0.7	15.8%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	139.0	1.0%	0.8	10,524	3.4	5,294	26.3	9.4	59.6%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	252.0	2.9%	0.8	7,026	0.5	6,334	39.8	10.7	9.7%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	88.5	-1.2%	1.2	4,476	2.5	4,578	19.3	3.5	42.2%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	19.3	1.0%	0.6	441	1.4	447	43.2	1.8	11.6%	4.1%	
ACV	Vận tải	87.6	0.1%	0.8	8,292	0.2	1,883	46.5	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	120.5	-0.7%	1.1	2,838	5.5	9,632	12.5	4.7	21.8%	42.6%	
HVN	Vận tải	41.2	1.0%	1.7	2,541	2.6	1,727	23.9	3.4	9.5%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.7	1.1%	0.9	358	0.4	6,153	4.5	1.4	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.6	1.7%	0.7	215	0.4	2,317	7.6	1.2	33.0%	16.9%	
VCS	Vật liệu xây dựng	66.5	0.0%	0.9	453	0.2	5,917	11.2	3.8	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	21.8	2.3%	0.9	425	3.0	1,254	17.4	1.6	15.0%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.7	0.3%	0.8	260	0.3	1,681	9.3	1.2	6.0%	12.4%	
CTD	Xây dựng	141.9	0.6%	0.8	471	1.8	18,357	7.7	1.4	46.4%	18.8%	
VCG	Xây dựng	28.8	0.7%	1.2	553	1.1	1,021	28.2	1.9	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	23.9	0.4%	0.5	257	1.3	334	71.6	1.2	51.1%	1.6%	
POW	Điện	16.4	0.0%	0.6	1,665	2.2	716	22.8	1.6	15.4%	6.8%	
NT2	Điện	29.5	5.7%	0.6	369	1.2	2,618	11.3	2.3	23.4%	17.4%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	64.80	3.51	2.49	2.19MLN
VHM	92.30	2.56	2.35	864570.00
BID	35.50	5.50	1.93	1.69MLN
SAB	252.00	2.86	1.37	42620.00
CTG	22.10	4.74	1.14	9.10MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.90	1.64	0.62	2.50MLN
SHB	8.10	3.85	0.31	12.18MLN
PVS	21.60	3.35	0.17	3.15MLN
VGC	21.80	2.35	0.10	3.17MLN
OCH	6.00	7.14	0.04	113700.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	88.50	-1.23	-0.39	653990.00
VJC	120.50	-0.66	-0.13	1.05MLN
HNG	15.00	-3.23	-0.12	940070.00
YEG	147.60	-6.99	-0.11	135330.00
BHN	82.30	-0.72	-0.04	3230.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	34.50	-2.82	-0.03	3600.00
DBC	23.00	-1.71	-0.02	66900.00
HUT	4.10	-2.38	-0.02	4.25MLN
DTD	12.20	-9.63	-0.02	356600.00
KLF	1.80	-5.26	-0.02	1.34MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HU1	9.95	6.99	0.00	17430.00
SZL	40.65	6.97	0.02	244590.00
SC5	26.85	6.97	0.01	2260.00
ELC	7.54	6.95	0.01	104560.00
STK	22.45	6.90	0.03	550340.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.60	20.00	0.00	134700.00
ACM	0.80	14.29	0.01	559100.00
DCS	0.90	12.50	0.01	366500.00
L35	5.50	10.00	0.00	7500.00
MCF	12.10	10.00	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
YEG	147.60	-6.99	-0.11	135330.00
PPI	0.67	-6.94	0.00	457130.00
YBM	12.85	-6.88	0.00	480880.00
HVX	3.52	-6.88	0.00	230.00
DAT	15.85	-6.76	-0.02	20.00

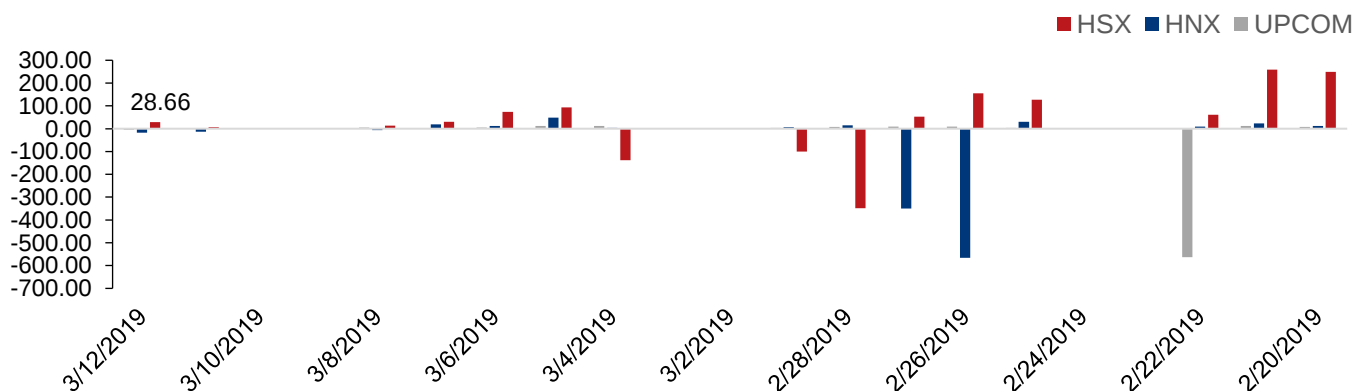
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BXH	14.40	-10.00	0.00	3000.00
GDW	26.40	-9.90	-0.01	100.00
DTD	12.20	-9.63	-0.02	356600.00
VXB	12.20	-9.63	0.00	100.00
PBP	14.10	-9.62	0.00	300.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	92.0	15,644	5.9	2.1	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	29.3	5,695	5.1	1.6	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	30.9	1,677	18.4	2.1	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	44.1	5,995	7.3	1.3	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	15.4	1,591	9.6	0.8	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	33.9	4,037	8.4	1.8	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.6	2,317	7.6	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	88.5	6,696	13.2	4.4	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	53.0	5,230	10.1	1.8	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	139.0	5,294	26.3	9.4	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	99.9	5,874	17.0	4.5	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	46.5	4,280	10.9	2.3	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	24.1	1,167	20.6	1.9	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	33.4	4,070	8.2	1.4	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	27.8	4,811	5.8	1.9	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	141.9	18,357	7.7	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	42.3	7,493	5.6	2.3	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	27.7	6,153	4.5	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.0	1,929	8.3	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	90.0	17,772	5.1	1.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

